

Kênh giá tăng dài hạn

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 1.10%, đóng cửa tại 1,070 điểm. Với bộ 5 mã tăng trưởng tốt nhất là MSN (+6.5%), TCB (+5.4%), SSI (+5.1%), VPB (+2.2%) và FPT (+1.7%) đóng góp cho đà tăng của chỉ số trong khi EIB (-4.2%), SAB (-2.5%), TCH (-1.2%) và NVL (-1.2%) có diễn biến kém tích cực hơn so với chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua chiếm ưu thế với giá trị mua ròng ở mức 79 tỷ đồng. Cụ thể, VPB, NVL và VNM chịu áp lực bán cao nhất trong khi HPG, MBB và PLX thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Kênh giá tăng dài hạn

VN30F2101 phá vỡ ngưỡng 1,080 điểm, qua đó xác nhận xu hướng tăng trong ngắn hạn. Kênh giá tăng dài hạn vẫn được duy trì từ tháng 11/2020. Hơn nữa, tất cả các đường trung bình động (như đường MA10, MA20, MA50 và MA100) đều đi lên. Những điều này đều xác nhận cho xu hướng tăng hiện tại. Vùng 1,100 điểm sẽ là vùng kháng cự trong ngắn hạn. Vùng hỗ trợ ngắn hạn trong phiên tới có thể là vùng 1,060 điểm.

Chiến lược đầu tư

Vị thế mua tại 1,045 điểm nên được nắm giữ cho đến khi xu hướng kết thúc và thoát một nửa vị thế khi ngưỡng 1,060 điểm bị phá vỡ. Đối với vị thế mua còn lại, traders nên thoát hết vị thế khi VN30F2101 giảm dưới ngưỡng 1,040 điểm.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

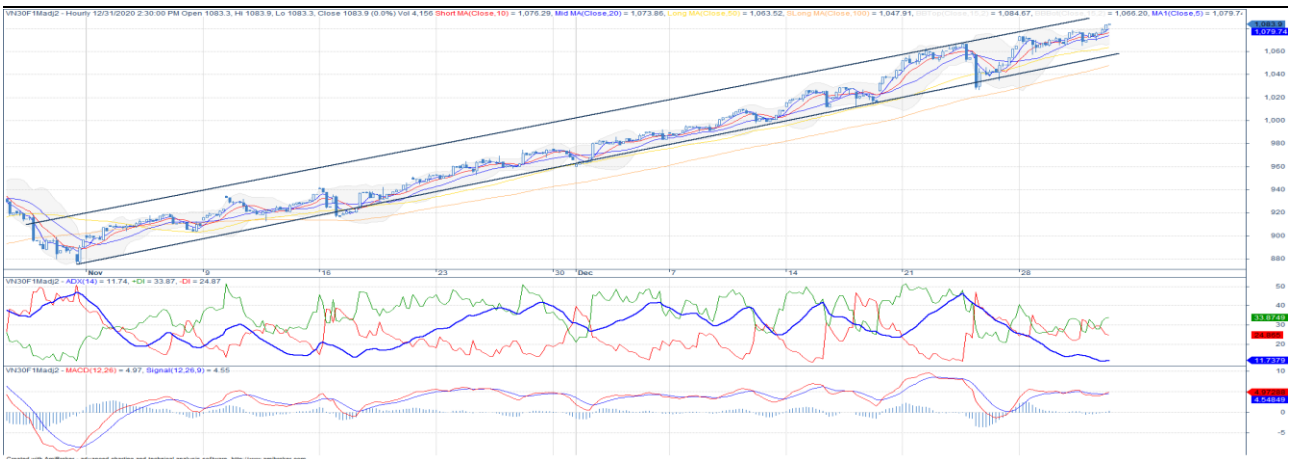
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,070.8	1.1					
VN30F2101	1,083.9	1.3	137,830	39,242	1,029	21/01/21	20
VN30F2102	1,082.0	1.4	135	230	1,001	18/02/21	48
VN30F2103	1,082.5	1.2	58	400	917	18/03/21	76
VN30F2106	1,082.1	0.7	67	467	917	17/06/21	167

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

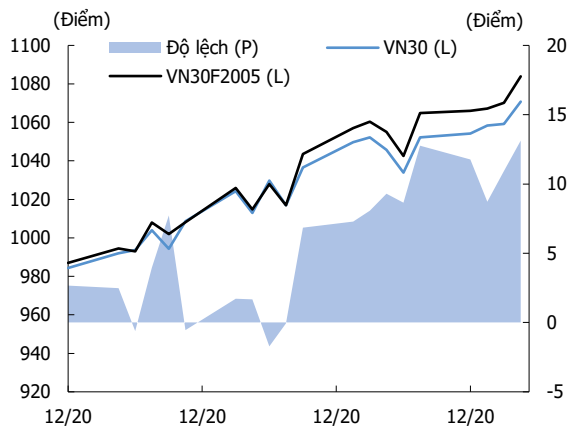
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30



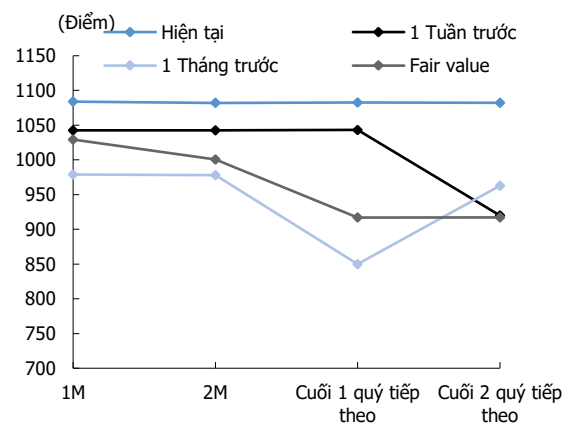
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread



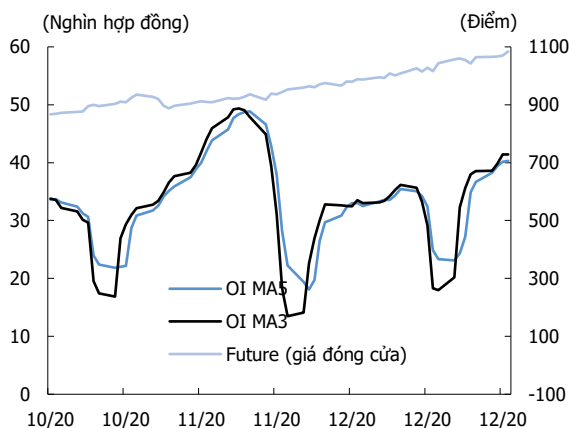
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



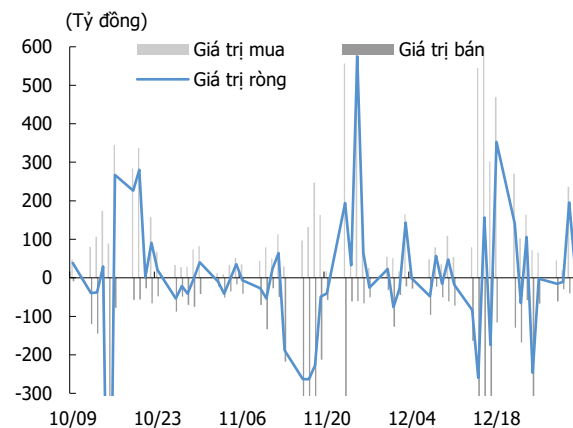
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	192,655	0.92	47,900	1.4	22.5	2.46	2,292	17.4	55,800	29,500
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	128,644	3.06	34,550	0.6	11.7	1.55	8,741	28.9	35,600	16,600
EIB	NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	23,667	2.39	19,250	(4.2)	27.7	1.43	363	30.0	20,900	14,000
FPT	CTCP FPT	CNTT	46,329	4.41	59,100	1.7	14.0	3.08	2,189	49.0	59,200	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	165,748	0.99	86,600	(0.3)	18.2	3.55	1,092	3.1	99,000	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	37,852	3.15	23,750	0.6	8.8	1.72	4,167	16.8	25,000	9,758
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	137,336	8.98	41,450	1.3	12.8	2.51	19,793	33.1	41,950	12,708
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	16,373	1.27	29,300	1.0	14.2	2.11	1,524	38.3	29,400	16,667
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	63,782	4.55	23,000	0.4	7.7	1.38	11,011	23.0	23,700	11,435
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	104,429	4.35	88,900	6.5	43.0	5.08	2,290	33.6	98,000	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	53,815	4.16	118,900	1.4	14.0	3.54	1,029	49.0	121,300	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	65,095	2.71	66,000	(1.2)	11.3	2.57	1,905	5.4	71,700	49,100
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	66,547	0.87	54,600	(0.5)	80.1	3.26	612	15.8	58,100	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	18,423	1.73	81,000	0.7	17.6	3.72	997	49.0	92,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	31,849	0.76	13,600	1.5	20.0	1.13	8,819	8.6	13,800	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	15,177	0.81	48,950	1.3	10.6	1.40	473	49.0	49,500	26,100
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	1,436	0.17	2,530	1.2	8.1	0.24	7,449	2.3	17,500	2,050
SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	TD thiết yếu	125,050	1.64	195,000	(2.5)	30.9	6.31	108	63.1	236,000	111,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	12,929	0.58	20,950	0.5	29.8	1.74	3,955	7.2	22,700	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	19,827	1.42	33,100	5.1	18.1	2.11	7,700	46.7	33,450	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	30,482	3.44	16,900	0.6	12.8	1.08	18,518	9.4	17,350	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	110,405	9.18	31,500	5.4	9.7	1.57	19,526	22.5	31,750	14,000
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	7,048	0.46	19,950	(1.2)	6.9	1.40	9,968	4.7	45,550	16,250
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	363,099	4.75	97,900	0.0	21.1	3.88	921	23.7	99,900	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	294,411	4.56	89,500	(0.8)	13.0	3.93	2,561	22.1	92,000	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	365,979	7.93	108,200	(0.3)	40.7	4.26	765	13.9	115,300	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	65,480	3.89	125,000	0.4	#N/A N/A	4.68	555	18.7	148,800	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	227,353	8.53	108,800	0.0	22.7	7.75	2,043	57.8	113,900	69,750
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	79,779	6.59	32,500	2.2	7.9	1.59	6,964	23.4	33,500	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	71,351	1.77	31,400	0.2	31.4	2.52	5,759	30.5	34,650	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.